

Số: /SNNMT-MTBDKH
V/v thông báo kết quả kiểm tra giám sát vận
hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải
của Công ty Cổ phần SX TM Khang Việt

Tây Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần SX TM Khang Việt
(Địa chỉ: Lô B1-13, B1-14 và lô B1-15, đường VL2, Khu công nghiệp
Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh)

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận Văn bản số 10/VHTN-KV ngày 3/7/2025 của Công ty Cổ phần SX TM Khang Việt về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của “Nhà xưởng sản xuất mực in - Chi nhánh Bến Lức”, hoạt động tại Lô B1-13, B1-14 và lô B1-15, đường VL2, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh và Báo cáo kết quả kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải nộp vào ngày 14/8/2025 của Công ty Cổ phần SX TM Khang Việt.

Căn cứ kết quả kiểm tra ngày 12/8/2025 của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 218/QĐ-SNNMT ngày 18/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là Đoàn kiểm tra), Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo như sau:

1. Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải cho thấy, trong thời gian vận hành thử nghiệm:

- 04 hệ thống xử lý bụi gồm: 01 hệ thống xử lý bụi tại nhà xưởng sản xuất mực in offset, mực in nước với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ; 01 hệ thống xử lý bụi số 1 tại nhà xưởng sản xuất mực in ống đồng với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ; 01 hệ thống xử lý bụi số 2 tại nhà xưởng sản xuất mực in ống đồng với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ; 01 hệ thống xử lý bụi tại nhà xưởng sản xuất verni với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ.

- 04 hệ thống xử lý hơi dung môi gồm: 01 hệ thống xử lý hơi dung môi số 1 tại nhà xưởng sản xuất mực in ống đồng với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ; 01 hệ thống xử lý hơi dung môi số 2 tại nhà xưởng sản xuất mực in ống đồng với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ; 01 hệ thống xử lý hơi dung môi tại nhà xưởng sản xuất verni với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ; 01 hệ thống xử lý hơi dung môi tại khu vực pha chế hơi dung môi với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ.

- 01 hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày đêm.

Công ty đã thực hiện quan trắc với đầy đủ số lượng mẫu, vị trí, thông số theo yêu cầu của Giấy phép môi trường số 635/GPMT-STNMT ngày 05/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường). Kết quả đo lưu lượng, phân tích các thông số: Lưu lượng, bụi tổng tại 04 ống thải sau

04 hệ thống xử lý bụi đều đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B với $K_p=0,9$ và $K_v=1,0$); Lưu lượng, Toluene, Etylaxetat, n-Propanol, n-Butanol, Metylcyclohexan, n-Butyl axetat, n-Propylaxetat tại 04 ống thải sau 04 hệ thống xử lý hơi dung môi đều đạt QCVN 20:2009/BTNMT và nước thải sau xử lý tại hố ga giám sát trước khi đầu nối với các thông số: pH, độ màu, BOD₅, COD, TSS, tổng Nitơ, tổng Phốt pho (tính theo P), tổng dầu mỡ khoáng, Amoni (tính theo N) đều đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp KCN Vĩnh Lộc 2.

2. Kết quả kiểm tra thực tế cho thấy, công trình bảo vệ môi trường đã được xây lắp phù hợp với Giấy phép môi trường số 635/GPMT-STNMT ngày 05/02/2025 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*) cấp. Đoàn kiểm tra đã tiến hành lấy 06 mẫu bụi, khí thải cho 03 hệ thống xử lý bụi và 03 hệ thống xử lý hơi dung môi. Theo kết quả đo đạc và phân tích mẫu (Phiếu kết quả thử nghiệm số 1068/2025/KS (PKQ(25.1068)) ngày lấy mẫu 12/8/2025 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường) cho thấy kết quả đo đạc các thông số:

- Đối hệ thống xử lý bụi: Lưu lượng, bụi tổng tại ống thải sau hệ thống xử lý bụi tại nhà xưởng sản xuất mực in offset, mực in nước với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ (lưu lượng đo đạc thực tế 4.151 m³/giờ); tại ống thải sau hệ thống xử lý bụi số 2 tại nhà xưởng sản xuất mực in ống đồng với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ (lưu lượng đo đạc thực tế 6.005 m³/giờ); tại ống thải sau hệ thống xử lý bụi tại nhà xưởng sản xuất verni với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ (lưu lượng đo đạc thực tế 6.570 m³/giờ) đều đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B với $K_p=0,9$; $K_v=1,0$).

- Đối hệ thống xử lý hơi dung môi: Lưu lượng, Toluene, Etylaxetat, n-Propanol, n-Butanol, Metylcyclohexan, n-Butyl axetat, n-Propylaxetat tại ống thải sau hệ thống xử lý hơi dung môi số 1 tại nhà xưởng sản xuất mực in ống đồng với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ (lưu lượng đo đạc thực tế 6.700 m³/giờ); tại ống thải sau hệ thống xử lý hơi dung môi tại nhà xưởng sản xuất verni với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ (lưu lượng đo đạc thực tế 6.110 m³/giờ); tại ống thải sau hệ thống xử lý hơi dung môi tại khu vực pha chế hơi dung môi với công suất thiết kế 6.800 m³/giờ (lưu lượng đo đạc thực tế 5.170 m³/giờ) đều đạt QCVN 20:2009/BTNMT.

- Kết quả phân tích nước thải sau xử lý tại hố ga giám sát trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý tập trung của KCN Vĩnh Lộc 2 với các thông số pH, độ màu, BOD₅, COD, TSS, tổng Nitơ, tổng Phốt pho (tính theo P), tổng dầu mỡ khoáng, Amoni (tính theo N) đều đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2.

3. Trong quá trình hoạt động, đề nghị Công ty Cổ phần SX TM Khang Việt thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường số 635/GPMT-STNMT ngày 05/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*). Trường hợp nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường số 635/GPMT-STNMT ngày 05/02/2025, đề nghị Công ty phải kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

trường để xem xét, giải quyết.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đến Công ty Cổ phần SX TM Khang Việt biết và thực hiện đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Yên;
- Cty CP ĐT & XD KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, MTBĐKH.vân

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tân Thuận